

Số: 591 /CV-BVBND

Hải Dương, ngày 22 tháng 11 năm 2023

V/v đề nghị thẩm định giá

Kính gửi: Các Công ty thẩm định giá tài sản, thiết bị y tế

Căn cứ kế hoạch mua sắm xe ô tô cứu thương của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương năm 2023. Bệnh viện trân trọng đề nghị các Quý công ty có năng lực, kinh nghiệm thẩm định giá trị thiết bị y tế cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị đề nghị thẩm định giá

- Đơn vị đề nghị thẩm định giá: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ: số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Điện thoại: 0220.3896 572
- Mã số thuế: 0800402981
- Tài khoản: 9527.0.1066900, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hải, Giám đốc

II. Nội dung yêu cầu thẩm định giá

1. Danh mục thiết bị y tế thẩm định giá

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở lập dự toán, phục vụ công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung ứng xe ô tô cứu thương theo đúng quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hiện hành.

3. Thời điểm thẩm định giá: tháng 11/2023.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: đ/c Nguyễn Thị Hiền, Phòng KH-CĐT, SĐT: 0978 462 602

Bệnh viện trân trọng cảm ơn sự quan tâm hợp tác của quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hải

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Công văn đề nghị thẩm định giá số 591/CV-BVBNĐ ngày 22/11/2023)

TT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe ô tô cứu thương	- Nhãn hiệu: Ford Transit - Model: JX5039XJHZK6 - Động cơ xăng 2.0L - Dung tích động cơ 1997 Cc - Công suất cực đại 162 Kw - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 - Chất lượng: Mới 100% - Năm sản xuất: 2023 - Hãng sản xuất xe cơ sở: Liên danh FORD MOTO - Hãng sản xuất xe cứu thương: Jianglingh Motors Group Specialty Vehicles Co., Ltd - Xuất xứ: China *Nội thất khoang bệnh nhân đồng bộ, nguyên bản theo xe	Chiếc	01

THÔNG SỐ KỸ THUẬT XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG FORD TRANSIT

STT	Mô tả hàng hóa
I. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH:	
1.	Dung tích động cơ: 1997 cc
2.	Công suất cực đại: 162 Kw/5500 rpm
3.	Momen xoắn: 300Nm/1500-2500 rpm
4.	Kích thước tổng thể: 5341 x 2010 x 2431 mm
5.	Chiều dài cơ sở: 3300 mm
6.	Vệt bánh trước/vệt bánh sau: 1736/1720 mm
7.	Trọng lượng không tải: 2268 kg
8.	Trọng lượng toàn bộ: 3300 kg
9.	Dung tích bình nhiên liệu: 80 lít
10.	Nhiên liệu sử dụng: xăng
11.	Hộp số sàn: 05 số tiến, 01 số lùi
12.	Hệ thống phanh trước, sau: Phanh đĩa
13.	Hệ thống chống bó cứng phanh ABS
14.	Hệ thống tay lái: Tay lái thuận có trợ lực
15.	Cỡ lốp: 215/65R16

16.	Màu xe: Màu trắng
17.	Số chỗ: 06 ngồi + 01 nằm
II. PHỤ KIỆN TIÊU CHUẨN KÈM THEO GỒM:	
18.	Điều hoà nhiệt độ cho khoang lái và khoang bệnh nhân: 01 bộ
19.	Hệ thống sưởi ấm khoang bệnh nhân: 01 bộ
20.	Cửa sổ khoang lái điều khiển điện: 01 bộ
21.	Túi khí bảo vệ người lái: 01 bộ
22.	Khoá cửa trung tâm: 01 bộ
23.	Điều khiển từ xa: 01 bộ
24.	Đèn pha chiếu sáng phía trước loại đèn LED: 01 bộ
25.	Đèn hậu cảnh báo phía sau loại đèn LED: 01 bộ
26.	Đèn phanh trên cao loại đèn LED: 01 bộ
27.	Đồng hồ hiển thị tốc độ: 01 bộ
28.	Đồng hồ báo nhiệt độ máy: 01 bộ
29.	Đồng hồ báo mức nhiên liệu: 01 bộ
30.	AM/FM Radio/SD màn hình cảm ứng LCD: 01 bộ
31.	Camera cảnh báo lùi: 01 bộ
32.	Cảm biến lùi: 01 bộ
33.	Tựa đầu phía trước: 01 bộ
34.	Dây đai an toàn phía trước: 01 bộ
35.	Gương chiếu hậu bên ngoài: 01 bộ
36.	Gương chiếu hậu bên trong: 01 chiếc
37.	Chắn nắng phía trước: 02 chiếc
38.	Rửa kính phía trước (bình chứa dung dịch và cơ cấu phun dung dịch): 01 bộ
39.	Bộ dụng cụ tiêu chuẩn kèm theo xe (gồm kích và tuýp mở lốp, tay kích): 01 bộ
40.	Bánh xe dự phòng: 01 bộ
41.	Bình chữa cháy: 01 bình
42.	Búa thoát hiểm: 01 cái
43.	Sổ bảo hành bằng tiếng Việt Nam: 01 quyển
44.	Sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam: 01 quyển
III. TRANG THIẾT BỊ KHOANG BỆNH NHÂN:	
45.	Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ tích hợp nóc xe phía trước: 01 bộ
46.	Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ tích hợp nóc xe phía sau: 01 bộ
47.	Đèn LED phát tín hiệu ưu tiên màu đỏ hai bên sườn xe: 01 bộ

48.	Đèn chiếu sáng phía sau giúp lên xuống cáng dễ dàng: 01 bộ
49.	Đèn chiếu sáng khoang bệnh nhân: 01 bộ
50.	Quạt thông gió khoang bệnh nhân: 01 bộ
51.	Hệ thống còi phát tín hiệu ưu tiên loại đa tần: 01 bộ
52.	Amplify và microphone phục vụ công tác tuyên truyền: 01 bộ
53.	Bộ đổi nguồn điện Invertor (1000 W): 01 bộ
54.	Bảng điều khiển điện: 01 bộ
55.	Hệ thống điện 12V/DC với 03 ổ cắm: 01 bộ
56.	Hệ thống điện 220V/AC với 03 ổ cắm: 01 bộ
57.	Hệ thống cung cấp khí oxy âm tường 02 bình x 10 lít: 01 bộ
58.	Cổng kết nối nhanh hệ thống oxy và máy thở: 01 bộ
59.	Cổng kết nối nhanh hệ thống oxy và mask thở: 01 bộ
60.	Lưu lượng kế và bình làm ẩm oxy: 01 bộ
61.	Móc treo truyền dịch: 01 bộ
62.	Giá treo bơm tiêm điện, máy truyền dịch: 01 bộ
63.	Thùng đựng rác y tế có nắp đậy: 01 chiếc
64.	Tủ đựng thiết bị y tế phủ nhựa PVC chống bám bẩn, an toàn với hóa chất khử khuẩn: 01 bộ
65.	Cửa kính ở cửa bên: 01 bộ
66.	Ghế ngồi cho bác sĩ phía đầu cáng có dây đai an toàn: 01 chiếc
67.	Ghế cho nhân viên y tế và người nhà bệnh nhân có dây đai an toàn: 02 chiếc
68.	Ký hiệu và logo chữ thập đỏ: 01 bộ
69.	Vách ngăn bằng nhựa PVC có cửa sổ trượt chống lây nhiễm từ khoang sau: 01 bộ
70.	Trần và tường bằng tấm nhựa PVC chống bám bẩn, an toàn với hóa chất khử khuẩn: 01 bộ
71.	Sàn được phủ lớp Vinyl trong ngành y tế chống trơn trượt, vệ sinh dễ dàng: 01 bộ
72.	Cáng phụ gấp được để gọn trên xe: 01 cái
73.	Cáng chính có bánh xe chân tự bung khi lên xuống xe: 01 cái
74.	Bệ đỡ bằng thép chống gỉ cố định cáng chắc chắn trên sàn xe: 01 bộ
75.	Tấm đỡ cáng với độ nghiêng phù hợp giúp lên xuống xe dễ dàng: 01 bộ
IV	YÊU CẦU KHÁC
76.	Bàn giao xe tại nơi sử dụng
77.	Hỗ trợ các thủ tục đăng ký, đăng kiểm, lấy biển số xe
78.	Bảo hành: xe được bảo hành 36 tháng hoặc 100.000 km tùy vào điều kiện nào đến trước theo quy định của hãng
79.	Thiết bị y tế bảo hành 12 tháng, khắc phục sự cố trong 48h
80.	Hướng dẫn sử dụng và vận hành cho đến khi người sử dụng có thể sử dụng thành thạo